

Số: ~~140~~....BC/CPBX-TCHC

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng ~~3~~ năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 010 010 5528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Gác 2 Bến xe Giáp Bát – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8642439 Số fax: 043.8644536
- Website: <http://www.benxehanoi.vn>
- Mã cổ phiếu: **HNB**

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776/QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343/QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND

về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng).

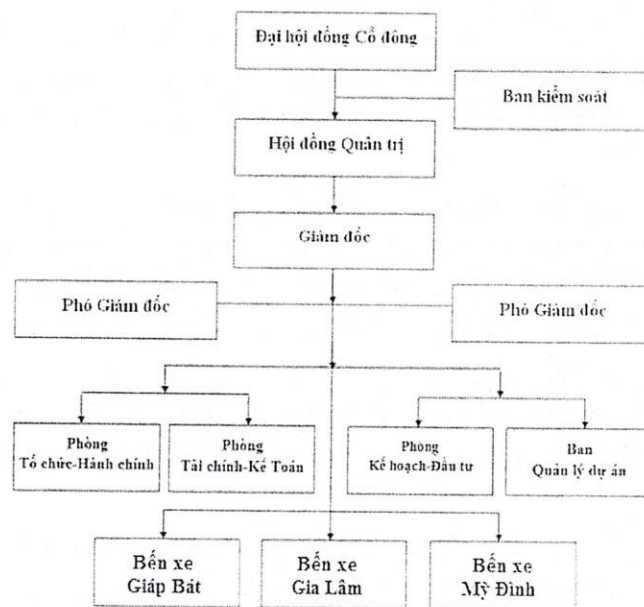
Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Kinh doanh, khai thác các dịch vụ trên Bến xe)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 04 Phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Ban Quản lý Dự án. Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Bến xe (Giáp Bát, Gia Lâm và Mỹ Đình) trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

4. Định hướng phát triển

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị phần kinh doanh bến xe liên tỉnh, nâng cao năng lực sản xuất của bến xe hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển các bến xe mới theo quy hoạch chung của Thành phố.
- Tập trung nâng cao quản trị doanh nghiệp, ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV đặc biệt chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành,... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trên các bến xe.
- Tạo sự đồng bộ về cơ sở hạ tầng, xây dựng mô hình bến xe đa năng thông qua việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, quy hoạch các khu chức năng trên bến xe theo tiêu chí văn minh, hiện đại, thuận tiện.
- Thực hiện việc tái cơ cấu, tổ chức lại hoạt động SXKD trên các bến xe theo hướng chuyên môn hóa, tách dần chức năng điều hành, khai thác dịch vụ hỗ trợ VTHK với chức năng quản lý, khai thác các dịch vụ gia tăng trên các bến xe. Với định hướng này, Công ty hy vọng sẽ khai thác hiệu quả tiềm năng của các bến xe nhằm đảm bảo được sự tăng trưởng ổn định về doanh thu của Công ty trong những năm tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 nền kinh tế xã hội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, tuy nhiên vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức, kinh tế phục hồi chậm, việc kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vận tải vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Từ đầu năm 2016, một loạt các thông tư nghị định bắt đầu có hiệu lực bắt buộc các bến xe và các doanh nghiệp kinh doanh vận tải phải điều chỉnh cho phù hợp. Mặt khác năm 2016 cơ quan quản lý tuyến tiếp tục tăng cường siết chặt công tác quản lý vận tải hành khách liên tỉnh, việc kiểm tra, kiểm soát chặt dẫn đến nhiều xe không đủ tiêu chuẩn đã phải nghỉ để hoàn thiện, lượng xe trên các bến giảm. Cùng với việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, các lực lượng chuyên ngành đã triển khai việc xử vi phạm đối với các phương tiện chạy vượt quá tốc độ trên đường thông qua việc theo dõi trên thiết bị giám sát hành trình, camera giao thông cũng làm cho sản lượng xe trên bến bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, CBCNV Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, phát triển, năm 2016 Công ty sẽ hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao.

* Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Về lượt xe: 2.166.067 lượt xe đạt 105% so với kế hoạch, trong đó:

Lượt xe liên tỉnh là 1.202.300 lượt tăng 6% so với kế hoạch. Theo hướng dẫn tính toán công suất bến xe khách của Bộ GTVT, cả 3 bến xe vẫn còn dư công suất tiếp nhận, tuy nhiên theo Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT, ngày 26/06/2015 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT, chỉ bến xe Gia Lâm còn tiếp nhận thêm một số tuyến vận tải, tuy nhiên do tập trung tăng cường công tác điều hành và sử dụng hiệu quả của công nghệ tin học lên sản lượng xe thực tế năm 2016 đảm bảo. Đặc biệt từ tháng 27/7/2016 bến xe Gia Lâm tiếp nhận thêm 133 lượt xe chuyển từ bến xe Lương Yên về do đó lượng xe liên tỉnh trong năm 2016 vượt kế hoạch.

Lượt xe buýt là 963.767 lượt tăng 4 % so với kế hoạch.

- Về lượt khách: 31.460.122 lượt đạt 102% so với kế hoạch .

- Về doanh thu: 127.888.392.559 đồng đạt 109% so với kế hoạch, trong đó:

Doanh thu từ dịch vụ vận tải là 107.092.672.079 đồng tăng 9% so với kế hoạch

Doanh thu dịch vụ gia tăng (thuê địa điểm, trông giữ xe đạp, xe máy.....) là 20.795.720.480 đồng tăng 7% so với kế hoạch. Trong năm 2016 Công ty đã điều chỉnh giá dịch vụ xe ra vào bến, một phần là do sản lượng tăng đặc biệt từ tháng 8/2016 có thêm xe ở bến xe Gia Lâm. Trong năm 2016 diện tích quy hoạch cho dịch vụ thuê địa điểm giữ nguyên, việc kinh doanh với loại hình truyền thống không hiệu quả do việc quản lý khách tốt nên lượng khách đi sâu vào sân bến giảm, loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống cho hành khách gặp nhiều khó khăn, mặt khác đối với các hợp đồng thuê quảng cáo đang bị hạn chế bởi việc cấp phép. Lý do tăng doanh thu dịch vụ thuê địa điểm là kể từ tháng 2/2016 Công ty đã đầu tư và đưa vào hoạt động 17 quầy bán vé cho thuê tại bến xe Mỹ Đình.

* Kế hoạch phát triển thị trường: Công ty tập trung chỉ đạo các Bến xe từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng phục vụ để thu hút hành khách, xe đến bến tạo điều kiện phát triển thêm các loại hình dịch vụ:

- Đầu tư nâng cấp quy hoạch lại hệ thống dịch vụ sử dụng một cách có hiệu quả tiềm năng đất đai.

- Phát triển mở rộng loại hình dịch vụ cho thuê quầy vé, thuê địa điểm làm văn phòng và kinh doanh dịch vụ....

- Trong năm 2016, Công ty đã tìm kiếm và hợp tác triển khai công tác lắp đặt Wifi miễn phí trên cả 3 bến nhằm đa dạng hóa cung cấp dịch vụ cho hành khách và từng bước khai thác kinh doanh quảng cáo trên thiết bị Wifi.

- Khai thác triệt để các loại hình quảng cáo và các loại hình dịch vụ khác bằng nhiều biện pháp cụ thể đã đưa tỷ trọng doanh thu dịch vụ chiếm trên 16,2% trên tổng doanh thu của Công ty.

2. Tổ chức nhân sự

Năm 2016, nhân sự trong Ban điều hành của Công ty có sự thay đổi và kiện toàn (tháng 01/2016, Hội đồng quản trị bổ nhiệm đ/c Thạch Thị Kim Nga – Trưởng phòng Tài chính Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng. Tháng 10/2016, Hội đồng quản trị bổ nhiệm đ/c Nguyễn Anh Toàn giữ chức vụ Giám đốc Công ty thay đ/c Nguyễn Tùng Anh được điều động đến nhận nhiệm vụ tại đơn vị khác). Ban điều hành Công ty đã thực hiện việc kiện toàn và phân công nhiệm vụ đảm bảo kịp thời và ổn định việc điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, nhân sự trong Ban điều hành của Công ty 03 đ/c: Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Kế toán trưởng. (Có danh sách và trích ngang của Ban điều hành gửi kèm theo)

Tính đến thời điểm 31/12/ 2016, tổng số CBCNV của Công ty là: 424 người. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực đảm bảo cho 100% CBCNV có việc làm, thu nhập ổn định (theo năng suất lao động) và đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi....) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng năng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát,...),

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a). Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2016, Công ty triển khai các nội dung đầu tư đã được Đại hội cổ đông thành lập Công ty thông qua và các dự án phục vụ công tác nâng cao chất lượng dịch vụ: đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Phía Nam và đầu tư dự án xây dựng bãi đỗ xe tải phía Nam thành phố Hà Nội như sau:

- Đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Phía Nam (Giáp Bát): Đã triển khai xây dựng, cải tạo các hạng mục công trình theo phương án quy hoạch và cải tạo nâng cấp bến xe phía Nam theo nghị quyết của HĐQT, các hạng mục công trình được thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch, tổng thể công trình đã hoàn thành trong năm 2016. Sau khi hoàn thành việc cải tạo: bến xe đã hoàn chỉnh cơ sở vật chất theo quy chuẩn bến xe loại 1 của Bộ GTVT, quy hoạch tổ chức giao thông và phân khu chức năng khoa học, nâng cao chất lượng phục vụ của bến xe, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của đơn vị. Việc đầu tư cải tạo bến xe Giáp Bát đã đem lại hiệu quả cao và trong thời gian thi công không làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của bến xe.

- Dự án bãi đỗ xe tải phía Nam Thành phố Hà Nội: Dự án có quy mô 2,3ha, đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tải với tổng mức đầu tư dự kiến 93 tỷ đồng. Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư số 0112100170. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn đầu tư và để đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án, Công ty đang tiến hành nghiên cứu điều chỉnh phương án đầu tư của dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết). **Không có**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	117.804.138.933
Doanh thu thuần	127.888.392.559
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.624.860.573
Lợi nhuận khác	-258.845.245
Lợi nhuận trước thuế	15.366.015.328
Lợi nhuận sau thuế	9.559.650.397
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%/năm (dự kiến)

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất) Công ty **không có** vì Công ty vừa mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016
Chi tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,7
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,7
Chi tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,12
Chi tiêu về năng lực hoạt động	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09
Chi tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	9.076.100	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	423.900	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước	02	7.924.244	83.41
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.553.844	16,35%
II	Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước	436	1.575.256	16.58%
III	Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước			

	ngoài			
1	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	01	500	0,01%
	Tổng cộng	439	9.500.000	100%

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 30/12/2016 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2016, Công ty không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2016, Công ty không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là đơn vị kinh doanh các dịch vụ trên các Bến xe thuộc địa bàn thành phố Hà Nội nhằm hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh và công cộng. Hàng ngày, công ty phải thực hiện kiểm tra các điều kiện xe được ra, vào bến xe tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra điều kiện phương tiện được phép lưu thông cũng là một trong những nội dung góp phần vào việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an lành xã hội. Việc không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

Đối với các hộ kinh doanh và mọi người hoạt động trên bến xe phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCN, xả rác, vệ sinh nơi công cộng đúng nơi quy định...

6.2 Tiêu thụ năng lượng.

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 126.695 kwh điện. Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

6.3 Tiêu thụ nước

Nước cũng là một trong những nguồn tài nguyên Công ty sử dụng với khối lượng khoảng 3.002 khối/tháng để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị. Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm và Long Biên.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hàng năm, Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đề án bảo vệ môi trường, xả thải. Hiện tại cả 03 bến xe của Công ty đều được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế tối đa các tác động xấu, ảnh hưởng đến môi trường: nguồn nước thải và xử lý nguồn nước thải (do công ty không có các dịch vụ sửa chữa, rửa phương tiện tại các bến xe nên nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt); định kỳ quan trắc môi trường (kết quả quan trắc tại các bến xe của Công ty cho thấy nguồn nước tải sau khi xử lý đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN và được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực); thu gom và vận chuyển rác (Công ty đã ký Hợp đồng đối với đơn vị chuyên về lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải. Rác thải trên các bến xe của Công ty được thu gom và vận chuyển trong ngày); xử lý tiếng ồn; tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp (Công ty ký hợp đồng làm sạch, quét dọn vệ sinh hàng ngày với đơn vị chuyên về vệ sinh công nghiệp); chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, định kỳ hút bể chứa và trang bị đầy đủ xe gom rác, dụng cụ chứa chất thải...; tuyên truyền và vận động người dân tham gia

hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT....

Việc làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của Hà Nội. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Một trong những nội dung thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội, Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho hơn 424 lao động với đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi, chính sách đối với lao động nữ....) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi....). Năm 2016, mức thu nhập bình quân của CBCNV là 10.296.000 đ/tháng/người.

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thiện việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương doanh nghiệp và tổ chức chi trả, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đúng tiến độ, quy định của Nhà nước.

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động nghề nghiệp, các chức danh trực tiếp điều hành trên bến xe: Kiểm soát, Bán vé, Thu ngân, Bảo vệ... đều không được đào tạo bài bản trong hệ thống dạy nghề quốc gia, chủ yếu học tập qua kinh nghiệm được tích lũy từ thực tiễn. Công ty rất chú trọng công tác đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng nắm bắt và giải quyết tâm lý con người, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đi học tập, khảo sát thực tế tại các bến xe trong và ngoài nước..... Hàng năm, Công ty dành một nguồn kinh phí lớn cho hoạt động này.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng, tính xã hội cao. Việc đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các bến xe sẽ góp phần vào việc đảm bảo ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, tham gia công tác xã hội từ thiện...

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Với quy mô hoạt động nhỏ, lẻ và mang tính xã hội cao, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị, Công ty luôn đảm bảo sự minh bạch hóa về hoạt động tài chính, thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính (BCTC) quý và kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm trước khi công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2016, nền kinh tế xã hội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, tuy nhiên vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức, kinh tế phục hồi chậm, việc kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vận tải vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Công ty phải đối mặt với những bất ổn liên quan đến hoạt động VTHK và khai thác bến xe: các chính sách của Nhà nước về kiểm tra điều kiện VTHK đối với phương tiện và người lái, về quy hoạch tuyến vận tải, công tác đảm bảo ANCT, TTATXH xung quang khu vực bến xe... Dưới sự chỉ đạo, định hướng và giám sát của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty đã có sự thống nhất, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động SXKD:

triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, hiệu quả nhằm phát huy sức mạnh của tập thể CBCNV, sự tham mưu, hỗ trợ kịp thời của các Phòng, ban nghiệp vụ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bến xe phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong năm 2016, Công ty đã chú trọng nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý, xây dựng lại quy trình xe ra vào bến xe phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế, nâng cấp, đầu tư cơ sở hạ tầng tại bến xe Giáp Bát theo đúng tiêu chí văn minh, hiện đại và tiện ích.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng lên so với đầu kỳ là 423.006.793 đồng đạt 0,4%, cho thấy: Công ty đã có sự mở rộng thêm về quy mô.

Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định bền vững so với đầu kỳ, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 29,3% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 2,7 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 2,7 lần (lớn hơn 1) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (ít nhất một năm tới) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì ở mức tốt với cơ cấu tài sản trong đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động, ý thức trách nhiệm cá nhân và chất lượng dịch vụ trên các bến xe thông qua việc hoàn thiện các quy định về quản lý nội bộ, triển khai các giải pháp phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty: tổ chức chi trả lương, trích nộp BHXH, BHYT và BH thất nghiệp theo hệ thống thang, bảng lương do Công ty tự xây dựng trên cơ sở quy định của Nhà nước; điều động nội bộ CBCNV; đổi tên các Xí nghiệp quản lý bến xe thành các Bến xe theo địa danh để thuận tiện cho công tác phục vụ hành khách; xây dựng quy chế khung về xử lý nợ; nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có). Nhất trí với ý kiến Kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty. Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Dưới sự quản lý, chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Công ty đã hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mặt công tác của Công ty: hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - tài chính được giao; đảm bảo phục vụ an toàn, thuận tiện và chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại Công ty; đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho người lao động; quản lý và sử dụng đất đai, tài sản của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện đúng các quy định về tài chính-kế toán, về đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông...

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, theo đúng chuẩn mực và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

Trong năm 2016, mặc dù trong Ban Giám đốc Công ty có sự thay đổi về nhân sự nhưng đã kịp thời tổ chức phân công lại nhiệm vụ tạo sự ổn định và thuận lợi cho việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Sự nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong quản lý, điều hành hoạt động của Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, kiểm soát tốt nguồn thu cũng như rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục quản lý, định hướng sự phát triển của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa với phương thức phục vụ khách hàng: an toàn, văn minh và thuận tiện.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017:

- Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng hạ tầng bến xe, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động VTHK thông qua việc chỉ đạo triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ý thức kỷ luật lao động, quy hoạch và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại hóa để thu hút phương tiện và hành khách vào bến.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT; triển khai hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2017.
- Triển khai dự án khai thác hiệu quả tiềm năng dịch vụ gia tăng trên các bến xe.
- Nghiên cứu mở rộng loại hình kinh doanh để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính của công ty.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự. Số lượng, danh sách và cổ phần sở hữu của thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT
1	Nguyễn Huy Quang	Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành)	- Đại diện: 2.800.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 06/10/2016
2	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/4/2014
3	Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP	Ngày 03/4/2014

4	Vũ Hữu Tuyền	Thành viên HĐQT (<i>thành viên không điều hành</i>)	- Đại diện: 1.400.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 12/11/2016
5	Lưu Thành Nam	Thành viên HĐQT (<i>thành viên không điều hành</i>)	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/4/2014

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng, ban nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2016, tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đầy đủ (100%) của các thành viên và có sự tham dự của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua, như:

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Kế hoạch SXKD được giao của Công ty, trong đó tập trung vào việc: Chi trả cổ tức cho Cổ đông, phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của ĐHCĐ; Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, chuyển dịch cơ cấu Doanh thu và triển khai Kế hoạch điều chuyển tuyến VTHK theo chủ trương của Thành phố; quản lý, sử dụng đất đai và các tài sản của Công ty; công tác hỗ trợ thông tin cho Cổ đông; triển khai công trình nâng cấp, cải tạo Bến xe Giáp Bát; công tác kiện toàn tổ chức nhân sự theo hướng đào tạo, luân chuyển để CBCNV có điều kiện làm việc trong nhiều môi trường, chức danh nghề nghiệp khác nhau và công tác nâng cao ý thức kỷ luật lao động, trách nhiệm cá nhân của đội ngũ CBCNV; thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc....

- Kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ Cổ đông trong việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên Sàn giao dịch UPCOM.

- Cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc công ty và Thư ký tham dự Khóa đào tạo về quản trị Doanh nghiệp theo quy định.

- Công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người, trong đó có 03 thành viên không điều hành (đảm bảo tỷ lệ theo quy định).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2016, Công ty đã cử 04 đồng chí đại diện cho HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty tham gia Khóa đào tạo về quản trị tại Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán (từ ngày 06/10/2016 đến ngày 07/10/2016) và đã được cấp

- Ông Nguyễn Anh Toàn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Lưu Thành Nam – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Ngọc Tú – Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Lý Thị Kim Thoa – Thư ký.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Hiện tại, số lượng Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên (không có sự thay đổi về nhân sự trong năm 2016). Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS
1	Vũ Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/9/2015
2	Nguyễn Ngọc Tú	Thành viên BKS	- Đại diện: 00CP - Cá nhân: 3.200 CP	Ngày 03/4/2014
3	Trần Hoàng	Thành viên BKS	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 3.300 CP	Ngày 03/4/2014

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung sau: kiểm soát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016; kiểm tra/thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, các Báo cáo tài chính của Công ty và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành; công tác kiện toàn nhân sự và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; quy chế khung về xử lý nợ.... Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao.

Để hiểu rõ các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp với các bộ phận liên quan; các cuộc họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của đại diện các bộ phận liên quan: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng để tìm hiểu và lấy ý kiến. Tuy nhiên, thành viên Ban kiểm soát xem xét và quyết định các vấn đề trên nguyên tắc độc lập theo quy định của Pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban SXKD hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp triển khai, đánh giá hoạt động của công ty; tích cực, trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến cho các vấn đề được nêu tại cuộc họp.

- Nhận thông tin đầy đủ, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng thông qua các Nghị quyết, quyết định, Quy chế quản lý nội bộ và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong công tác kế toán như: qui trình hạch toán, lưu trữ sổ sách chứng từ, lập báo cáo quản trị, báo cáo tài chính.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông: Chi trả cổ tức, nhận thông tin từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hỗ trợ lưu ký chứng khoán....

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2016

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể :

TT	Chức danh	Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ...	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	143.000.000 đ	
2.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	564.812.500 đ	
3.	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty (01 đ/c)	427.700.000 đ	
4.	Thành viên HĐQT không điều hành (02 người)	71.000.000 đ	01 thành viên HĐQT được bổ nhiệm 11/2016
5.	Trưởng Ban Kiểm soát	54.000.000 đ	
6.	Thành viên BKS (02 người)	585.817.000 đ	Kiểm nhiệm chức danh chuyên môn: Trưởng, phó phòng
7.	Kế toán trưởng	318.119.520 đ	

• Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2016, Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bến xe Mỹ đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nỗ lực từng bước củng cố các quy định về quản trị Công ty thông qua việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản định hướng cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty; thiết lập và hỗ trợ các mối quan hệ trong xử lý công việc đối với các bộ phận trong Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 16 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số: 0743-2013-002-1 Số: 1369-13-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2017

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gồm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		34,489,200,315	30,222,428,060
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	20,494,587,993	15,564,251,716
111	1. Tiền		20,494,587,993	15,564,251,716
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	12,600,000,000	12,600,000,000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12,600,000,000	12,600,000,000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1,105,857,043	1,304,811,097
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	521,210,128	310,746,510
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	178,361,000	626,978,200
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	406,285,915	367,086,387
140	IV. Hàng tồn kho		-	244,363,000
141	1. Hàng tồn kho		-	244,363,000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		288,755,279	509,002,247
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	288,755,279	509,002,247
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		83,314,938,618	87,158,704,080
220	II. Tài sản cố định		80,796,478,043	81,663,228,544
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	80,347,060,684	81,440,926,985
222	- Nguyên giá		151,862,761,863	143,192,075,122
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(71,515,701,179)	(61,751,148,137)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	449,417,359	222,301,559
228	- Nguyên giá		1,446,920,000	1,065,420,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(997,502,641)	(843,118,441)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1,458,460,575	1,291,437,848
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	1,458,460,575	1,291,437,848
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1,060,000,000	4,204,037,688
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	1,060,000,000	4,204,037,688
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		117,804,138,933	117,381,132,140

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016		01/01/2016
			VND	VND	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		12,906,233,778	13,540,369,327	
310	I. Nợ ngắn hạn		12,906,233,778	13,540,369,327	
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	1,987,290,929	2,209,747,817	
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1,529,192,919	1,413,587,871	
314	3. Phải trả người lao động		7,495,991,635	7,591,764,155	
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	129,043,162	
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	208,499,545	383,159,847	
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	312,431,991	10,009,121	
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1,372,826,759	1,803,057,354	
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		104,897,905,155	103,840,762,813	
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	104,897,905,155	103,840,762,813	
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95,000,000,000	95,000,000,000	
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95,000,000,000	95,000,000,000	
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15,629,374	15,629,374	
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9,882,275,781	8,825,133,439	
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		322,625,384	179,542,244	
421b	LNST chưa phân phối năm nay		9,559,650,397	8,645,591,195	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>117.804.138.933</u>	<u>117.381.132.140</u>	

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	127,888,392,559	114,303,004,862
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		127,888,392,559	114,303,004,862
11	4. Giá vốn hàng bán	18	105,080,076,302	92,468,359,934
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22,808,316,257	21,834,644,928
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	751,377,312	710,058,875
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	7,934,832,996	7,588,426,350
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15,624,860,573	14,956,277,453
31	11. Thu nhập khác	21	17,567,658	67,456,001
32	12. Chi phí khác	22	276,412,903	332,122,725
40	13. Lợi nhuận khác		(258,845,245)	(264,666,724)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15,366,015,328	14,691,610,729
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Doanh nghiệp		3,056,000,000	3,056,000,000
	b. Lợi nhuận trước thuế của Doanh nghiệp		12,310,015,328	11,635,610,729
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	2,750,364,931	2,990,019,534
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>9,559,650,397</u>	<u>8,645,591,195</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1,006	910

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2016		Năm 2015	
		VND		VND	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
01	1. Lợi nhuận trước thuế	15,366,015,328		14,691,610,729	
	2. Điều chỉnh cho các khoản				
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	10,216,509,510		8,721,360,450	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(590,376,235)		(377,936,150)	
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	24,992,148,603		23,035,035,029	
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	196,464,054		2,533,609,380	
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(3.107.125.932)		(759.513.645)	
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	3,364,284,656		340,137,278	
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(2.938.212.182)		(2.690.124.347)	
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.282.738.650)		(3.287.932.141)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20.469.183.549		18.926.848.554	
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(9,694,610,904)		(13,426,377,343)	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-		438,181,818	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-		(7,600,000,000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-		9,600,000,000	
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	753,867,312		768,921,096	
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(8,940,743,592)		(10,219,274,429)	
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(6,598,103,680)		(4,080,016,300)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(6,598,103,680)		(4,080,016,300)	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016		Năm 2015	
			VND		VND	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.930.336.277		4.627.557.825	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		15,564,251,716		10,936,693,891	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	20,494,587,993		15,564,251,716	

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2016 đến 31/12/2016.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Toàn



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI.**
(gửi kèm theo Báo cáo thường niên năm 2016)

1. Ông: Nguyễn Anh Toàn

Giới tính
Ngày sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác

Chức vụ: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty
Nam
19/10/1971
Hải Phòng
Việt Nam
Kinh
Nghệ An
Số 15 Ngõ 4 Nguyễn Đình Chiểu - HBT - Hà Nội
043.8642439
12/12
Thạc sỹ Kinh tế

- Từ 1994 đến 2006: Công ty Liên doanh Vận tải Việt Pháp.
- Từ 2007 đến 2011: Công ty TNHH giao nhận vận tải Bình Minh.
- Từ 2012 đến 2013: Phó Giám đốc Trung tâm Tân Đạt, Phó Văn Phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
- Từ tháng 01/2014 đến 6/2015: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội
- Từ tháng 7/2015 đến 10/2015: Trưởng Ban Tổ chức Tiền lương Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
- Từ tháng 11/2015 đến tháng 9/2016: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh.
- Từ tháng 10/2016 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
Số cổ phần sở hữu

Không
+ Đại diện: 1.000.000 cổ phần
+ Cá nhân: 00

Hành vi vi phạm pháp luật
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
Những khoản nợ đối với Công ty
Lợi ích liên quan tới Công ty
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần

Không
Không
Không
Không
Không

2. Ông: Nguyễn Công Bằng

Giới tính
Ngày sinh
Nơi sinh
Quốc tịch

Chức vụ: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
Nam
23/3/1963
Hà Nội
Việt Nam



Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác

Kinh
Hà Nội
Chung cư VIMECO – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội
043.8642439
12/12
Kỹ sư Chế tạo máy, Quản trị Kinh doanh
- Từ tháng 01/1986 đến 9/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm phá
- Từ tháng 10/1990 đến 4/1998: Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng, Phó Phòng Kế hoạch XN Than Cẩm Phả.
- Từ tháng 5/1998 đến 01/2001: Trưởng Phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Mỏ than Tây Bắc Đá Mài,
- Từ tháng 02/2001 đến 5/2001: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN
- Từ tháng 6/2001 đến 3/2003: Giám đốc Công ty Liên doanh Bắc Phong
- Từ tháng 4/2003 đến 3/2005: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN
- Từ tháng 4/2005 đến 8/2008: Phó Phòng KHĐT, Phó GD Xí nghiệp QL BX Phía Nam, Trưởng Phòng KHĐT Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).
- Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.
Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
Số cổ phần sở hữu

Không
+ Đại diện: 00
+ Sở hữu: 2.300 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
Những khoản nợ đối với Công ty
Lợi ích liên quan tới Công ty
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần

Không
Không
Không
Không
Không

3. Bà: Thạch Thị Kim Nga

Giới tính
Ngày sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
Nữ
21/7/1972
Hà Nội
Việt Nam
Kinh
Hà Nam
Số 6 - Triệu Việt Vương – HBT – Hà Nội
043.8642439/38641153
12/12
Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

Quá trình công tác

- Từ 1992 đến 2005: Kế toán viên Phòng Tài vụ, Phụ trách kế toán Ban Quản lý Dự án Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.
- Từ 2006 đến 2012: Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.
- Từ 2013 đến 12/2015: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội, Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội
- Từ 01/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Kế toán trưởng. Người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
Số cổ phần sở hữu

00
+ Đại diện: 00 Cổ phần
+ Cá nhân: 3.000 Cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Không

Những khoản nợ đối với Công ty

Không

Lợi ích liên quan tới Công ty

Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần

Không



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI